

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 5 – TUẦN 4

Chủ đề: Ôn tập và bổ sung về giải toán

ĐỀ 1

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Tổng của hai số là 872. Số thứ hai bằng $\frac{3}{5}$ số thứ nhất. Tìm hai số đó.

a) Số thứ nhất: 327
Số thứ hai: 545

b) Số thứ nhất: 545
Số thứ hai: 327

Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Hiệu hai số là 468. Tỉ số của hai số là $\frac{5}{8}$. Tìm hai số đó.

A. 750 và 1218

B. 780 và 1248

C. 500 và 968

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Một ô tô đi trong 8 giờ được 328km. Hỏi ô tô đó đi trong 15 giờ được bao nhiêu ki-lô-mét ?

a) 615 km b) 620 km c) 630 km **Bài 4:** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Một tổ công nhân có 6 người làm xong một công việc trong 10 ngày. Nếu chỉ có 4 người làm thì làm xong công việc đó trong bao nhiêu ngày? (Năng suất làm của mọi người như nhau và không thay đổi).

a) 12 ngày b) 14 ngày c) 15 ngày **Bài 5:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 290m. Biết chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn đó.

A. 5000 m²B. 5046 m²C. 20184 m²

Bài 6: Mẹ cho hai anh em 55 cái kẹo. Số kẹo của em gấp rưỡi số kẹo của anh. Hỏi mẹ cho mỗi người bao nhiêu kẹo?

.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7: Nhà bếp dự trữ đủ gạo cho 50 người ăn trong 9 ngày. Hỏi nếu có 75 người ăn thì số gạo đó sẽ đủ cho bao nhiêu ngày? (Biết rằng suất ăn của mỗi người là như nhau).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Bài 1:

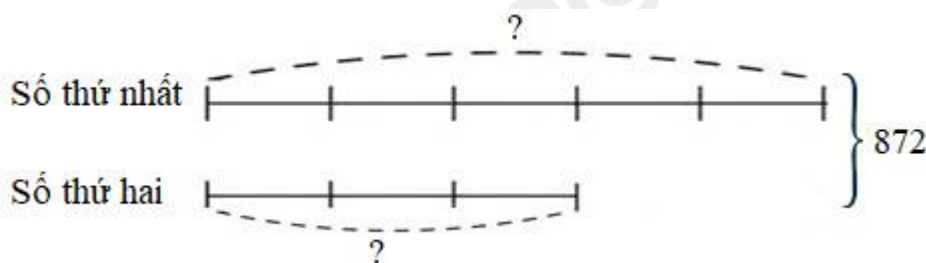
Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ: coi số thứ nhất gồm 5 phần bằng nhau thì số thứ hai gồm 3 phần như thế.
2. Tìm tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Cách giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$3 + 5 = 8 \text{ (phần)}$$

Số thứ nhất là:

$$872 : 8 \times 5 = 545$$

Số thứ hai là:

$$872 - 545 = 327$$

Đáp số: Số thứ nhất: 545;

Số thứ hai: 327.

Vậy ta có kết quả:

a) Số thứ nhất 327
Số thứ hai 545

S

b) Số thứ nhất 545
Số thứ hai 327

Đ

Bài 2:

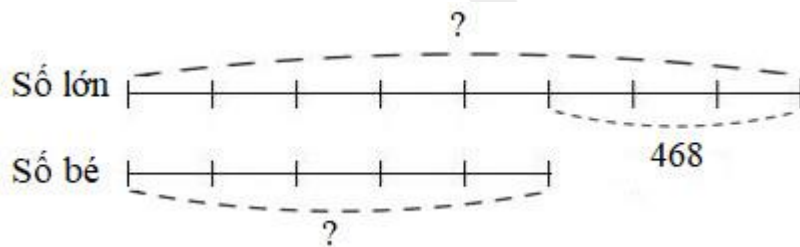
Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ: Coi số bé gồm 5 phần bằng nhau thì số lớn gồm 8 phần như thế.
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu hai số chia cho hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy số bé cộng với hiệu của hai số ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Cách giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$8 - 5 = 3 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$468 : 3 \times 5 = 780$$

Số lớn là:

$$780 + 468 = 1248$$

Đáp số: 780 và 1248.

Vậy đáp án đúng là B.

Bài 3:**Phương pháp giải:**

Để giải bài toán này ta thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Tính quãng đường mỗi giờ ô tô đi được = quãng đường đi được trong 8 giờ : 8.
- Bước 2: Tính quãng đường ô tô đi trong 15 giờ = quãng đường mỗi giờ ô tô đi được \times 15.

Cách giải:

Mỗi giờ ô tô đi được số ki-lô-mét là:

$$328 : 8 = 41 \text{ (km)}$$

Ô tô đi trong 15 giờ đi được số ki-lô-mét là:

$$41 \times 15 = 615 \text{ (km)}$$

Đáp số: 615km.

Vậy nên ta có:

a) 615km



b) 620km



c) 630km

**Bài 4:****Phương pháp giải:**

Giải bài toán bằng phương pháp “rút về đơn vị”:

- Tìm xem nếu chỉ có 1 người thì làm xong công việc đó trong bao nhiêu ngày?
- Tìm số ngày làm xong công việc nếu có 4 người ta lấy số ngày làm xong công việc nếu có 1 người làm chia cho 4.

Cách giải:

1 người làm xong công việc đó trong số ngày là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (ngày)}$$

Nếu chỉ có 4 người thì làm xong công việc đó trong số ngày là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 15 ngày.

Vậy ta có kết quả như sau:

a) 12 ngày

S

b) 14 ngày

S

c) 15 ngày

Đ

Bài 5:

Phương pháp giải:

Để giải bài toán ta thực hiện các bước sau:

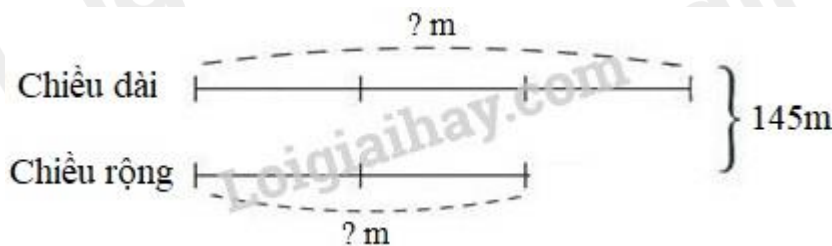
- Tính nửa chu vi (tổng chiều dài và chiều rộng) = chu vi : 2.
- Tính chiều rộng, chiều dài theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Tính diện tích = chiều dài \times chiều rộng.

Cách giải:

Nửa chu vi của của mảnh vườn đó là:

$$290 : 2 = 145 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng của mảnh vườn là:

$$145 : 5 \times 2 = 58 \text{ (m)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật là:

$$145 - 58 = 87 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$87 \times 58 = 5046 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 5046m^2 .

Vậy đáp án đúng là đáp án B.

Bài 6:**Phương pháp giải:**

1. Vẽ sơ đồ: coi số kẹo của anh (đóng vai trò số bé) gồm 2 phần bằng nhau thì số kẹo của em (đóng vai trò số lớn) gồm 3 phần như thế.
2. Tìm tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Cách giải:

Số kẹo của em gấp rưỡi số kẹo của anh tức là số kẹo của em bằng $\frac{3}{2}$ số kẹo của anh.

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số kẹo của em là:

$$55 : 5 \times 3 = 33 \text{ (cái)}$$

Số kẹo của anh là:

$$55 - 33 = 22 \text{ (cái)}$$

Đáp số: Em: 33 cái kẹo;

Anh: 22 cái kẹo.

Bài 7:

Phương pháp giải:

Giải bài toán bằng phương pháp “rút về đơn vị”:

- Tìm xem nếu chỉ có 1 người thì ăn hết số gạo đó trong bao nhiêu ngày?
- Tìm số ngày ăn hết số gạo đó nếu có 75 người ta lấy số ngày ăn hết số gạo nếu có 1 người làm chia cho 75.

Cách giải:

1 người ăn hết số gạo đó trong số ngày là:

$$9 \times 50 = 450 \text{ (ngày)}$$

Nếu có 75 người ăn thì số gạo đó sẽ đủ trong số ngày là:

$$450 : 75 = 6 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 6 ngày.